

Số: /KH-UBND

Mường La, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Mường La năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2025; Công văn số 1358/SNV-CCHC ngày 17/7/2025 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ. UBND xã Mường La ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Mường La năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) theo lộ trình CCHC nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra đến năm 2025 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Chuyển đổi số, trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; chú trọng cải thiện, nâng cao các chỉ số của xã.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC cần bám sát nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của xã; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2025 của xã vào thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, trong đó cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra trong năm 2025.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2025 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC 20% các cơ quan chuyên trực thuộc UBND xã; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan chuyên có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. Chỉ tiêu

- Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Phấn đấu 100% các văn bản Luật mới được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân.

- Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2025.

2.2. Nhiệm vụ

- Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng hệ thống văn bản của xã liên quan đến đối tượng là người dân, trong đó chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và đề cao vai trò, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị xã hội.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng, thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế của xã.

- Thực hiện hiệu quả, thực chất, đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên (*chỉ áp dụng đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến*).

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 60%; để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã được công bố và công khai theo quy định; 100% cơ quan chuyên môn cấp xã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ

sơ TTHC.

- Phần đầu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý đúng quy định.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% hồ sơ TTHC trễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định.

2.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Triển khai thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Chỉ tiêu

Bảo đảm các cơ quan chuyên môn cấp xã có cơ cấu bên trong theo đúng quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (hoặc theo văn bản sửa đổi, thay thế Nghị định này).

- Tiếp tục phân đầu đến năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức; 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn hiệu lực, hiệu quả theo đúng chủ trương và quy định khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; báo cáo, chỉ đạo, định hướng giải quyết các khó khăn, vướng mắc về sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Tiếp tục triển khai các Nghị định của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát

hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của xã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư 002/2025/TT- BNV ngày 04/4/2025 của Bộ Nội vụ; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về quy định về tinh giản biên chế.

- Tiếp tục triển khai, giao cơ cấu ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp trên toàn xã. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức, viên chức năm 2026.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chí.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Chỉ tiêu

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 đạt từ 90% trở lên

- Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu

kịp thời, phần đầu thu ngân sách nhà nước cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024.

- Phần đầu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước (*sau đây viết tắt là NSNN*) giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- 100% các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- 100% UBND xã, các đơn vị thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

5.2. Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ NSNN. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo triển khai các chính sách an sinh xã hội.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp cấp xã hàng năm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, xác định

việc cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước. Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Đánh giá đúng, đủ dựa trên chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế, tránh tình trạng cào bằng khi thực hiện giảm biên chế, thu gọn đầu mối các cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Chỉ tiêu

- Hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh; phân đầu vị trí xếp hạng chuyển đổi số (DTI) của xã đạt mức khá trong toàn tỉnh.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 95\%$ tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

- Có $\geq 70\%$ tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 50\%$ tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh.

- Có $\geq 20\%$ tỷ lệ dữ liệu của các cơ quan, chuyên môn được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

- Có $\geq 60\%$ tỷ lệ chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng theo quy định (*trừ văn bản mật*).

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 50% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành của xã; duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của xã; Chuyên trang Chuyển đổi số của xã; các chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số trên Báo và Phát thanh, Truyền hình của xã.

- Duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025 của xã đạt tỷ lệ trên 70%.

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Duy trì, cập nhật triển khai đồng bộ Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết TTHC để làm cơ sở số hóa và tái sử dụng toàn bộ hồ sơ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể *(Có Phụ lục kèm theo)*.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng

công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan chuyên môn. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của UBND các xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của UBND các xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn

Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025

Các cơ quan, đơn vị trong xã căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch **chậm nhất ngày 04/8/2025**.
- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

a) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC quý III, năm, gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp) **trước ngày 12 của tháng cuối kỳ báo cáo**. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý III/2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 09/6/2025 đến trước ngày 09/9/2025.

- Báo cáo năm 2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2024 đến trước ngày 09/12/2025.

- Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

Phòng văn hóa - Xã hội (*là cơ quan thường trực công tác CCHC xã*): chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã (*định kỳ hằng quý, 9 tháng, năm theo quy định*).

Các cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm phục vụ hành chính công xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC, thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả Tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

5. Các ngành: Công an xã, Tổ quản lý hộ số 2 - thuê cơ sở 1 tỉnh Sơn La,

Bảo hiểm xã hội xã cơ sở Mường La, Đội quản lý Điện lực khu vực Mường La.

Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền.

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

6. Phòng Văn hóa – Xã hội (phụ trách Trang thông tin điện tử của xã)

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên trang thông tin điện tử xã để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các chuyên môn thuộc UBND xã; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước xã Mường La năm 2025, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua *Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Bùi Việt Cường

Phụ lục**DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ MƯỜNG LA NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã)*

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2025	Quyết định	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Quý III/2025	
		Báo cáo kết quả theo quy định			Báo cáo quý III, Báo cáo năm theo quy định	
2	Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 08/2025	
		Báo cáo			Báo cáo quý III, Báo cáo năm theo quy định	
3	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 08/2025	
		Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2025)			Báo cáo(lồng ghép với Báo cáo CCHC quý III và báo cáo năm 2025)	
4	Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao	Báo cáo định kỳ theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Báo cáo kết quả năm (tháng 12/2025)	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
5	Báo cáo kết quả CCHC năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao CCHC năm 2026	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
6	Báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năm 2026	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
7	Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND	Quyết định	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
8	Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các tổ chức, cá nhân năm 2025	Quyết định	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
9	Kế hoạch Đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 1 năm 1 lần	Kế hoạch	Phòng Kinh tế	Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị có liên quan	Quý III/2025	
		- Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã về việc xử lý, giải quyết những kiến nghị đề xuất; - Báo cáo kết quả đối thoại, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất.				

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Ban hành Kế hoạch của UBND xã thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch Báo cáo	Văn phòng HĐND UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Xây dựng Kế hoạch (tháng 08/2025) Báo cáo quý III, báo năm theo quy định	
2	Rà soát và công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2025	Quyết định	Văn phòng HĐND- UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng quý 12/2025	
3	Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan tham mưu xây dựng văn bản, Văn phòng HĐND, UBND	Sau khi HĐND, UBND xã ban hành các văn bản QPPL	
4	Ban hành Kế hoạch về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã Và báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Kế hoạch (tháng 07/2025) báo cáo theo quy định	
5	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ, của xã	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Kế hoạch (tháng 7/2025)	
		Báo cáo			Báo cáo (quý IV/2025 và năm 2025)	

6	Ban hành Kế hoạch thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Kế hoạch (tháng 08/2025)	
		Báo cáo			Báo cáo định kỳ	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC theo chỉ đạo của Trung ương	Công văn; kế hoạch	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Thường xuyên (theo chỉ đạo của tỉnh, sở, ban ngành của tỉnh)	
2	Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025	Kế hoạch Báo cáo	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 08/2025 Báo cáo kết quả định kỳ quý/năm	
3	Rà soát niêm yết các Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã hoặc Quyết định công bố TTHC (trong trường hợp được Luật giao) kịp thời, theo đúng quy định pháp luật	Niem yết Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng HĐND-UBND xã	Khi có Quyết định công bố TTHC của Sở, ngành của tỉnh	
4	Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC	Báo cáo kết quả lồng ghép báo cáo KSTTHC định kỳ theo quy định	Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh	Đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Chương II Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2027	

5	Tổ chức đối thoại của người đứng đầu với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC (01 lần/năm)	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả (lồng ghép trong Báo cáo kết quả Kiểm soát TTHC; báo cáo CCHC) theo quy định.	UBND xã	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã, đơn vị	- Các sở, ban, ngành liên quan đến sát nhập, chia tách từ 01/4/2025; UBND các xã, phường mới thành lập từ 01/7/2025 ban hành Kế hoạch Trước 30/7/2025; - Báo cáo định kỳ năm.	
6	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC quý/năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026	Báo cáo	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Báo cáo định kỳ theo quy định	
7	Triển khai nâng cấp hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Báo cáo lồng ghép trong BC KSTTHC	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã, đơn vị; Viễn Thông (VNPT)	12/2025	
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
1	Báo cáo kết quả sử dụng biên chế công chức, viên chức năm 2025.	Báo cáo UBND huyện/ Báo cáo lồng ghép trong Báo cáo CCHC	Phòng VHXX	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 12/2025	
2	Các phòng chuyên môn được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bố trí số lượng cấp phó đúng quy định	Báo cáo UBND huyện/ Báo cáo lồng ghép trong Báo cáo CCHC	Phòng VHXX	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Thực hiện thường xuyên	

3	Thực hiện đúng quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Báo cáo UBND huyện/ Báo cáo lồng ghép trong Báo cáo CCHC	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Thực hiện thường xuyên	
4	Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý	Quyết định	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Thực hiện khi có thông báo kết luận về công tác cán bộ	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Đề án vị trí việc làm và Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc tiêu chuẩn, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.	- Quyết định; - Báo cáo	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên (nếu có)	
2	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 08/2025	
3	Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”	Kế hoạch	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 08/2025 Báo cáo quý III/2025	
4	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Lồng ghép Kế hoạch CCHC	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					

1	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của xã	Quyết định Báo cáo	Phòng kinh tế	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	- Quý III/2025 (sau khi có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh ban hành) - Báo cáo kết quả theo quy định	
2	Quyết định của UBND xã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026	Quyết định	Phòng kinh tế	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
3	Quyết định của UBND xã quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026	Quyết định	Phòng kinh tế	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
4	Quyết định của UBND xã công khai quyết toán ngân sách năm 2025 và công khai dự toán ngân sách năm 2026	Quyết định xã	Phòng kinh tế	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025 (<i>Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh</i>)	Báo cáo	Phòng VHXX	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Năm 2025	
2	Đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Báo cáo	Phòng VHXX	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Quý IV/2025	
3	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ	Phòng VHXX	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên	

		theo quy định				
4	Duy trì, triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của xã: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Trang thông tin điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên	
5	Duy trì Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Trung tâm điều hành thông minh của xã; Tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Hệ thống giám sát, điều hành thông minh và các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Năm 2025	
6	Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số xã Mường La	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Năm 2025	
7	Cập nhật khung kiến trúc số xã Mường La, phiên bản 4.0	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Quý III/2025	
	Tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo					

8	hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đảm bảo 100% số dịch vụ dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng VHXX	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Năm 2025	
9	Triển khai mô hình y tế thông minh tại Trạm y tế xã; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; triển khai thí điểm hệ thống điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai	Trạm Y tế	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Năm 2025	
VIII TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						
1	Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử xã năm 2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử xã Mường La giai đoạn 2025-2030	Kế hoạch	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Quý III/2025	
		Báo cáo			Báo cáo theo quy định	
2	Thu hút các nhà đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất của các DN được thuận lợi. Hướng dẫn việc chấp hành các quy định của nhà nước, thúc đẩy sản xuất ổn định bền vững và phát triển, bảo đảm quyền lợi cho người lao động và tạo ra giá trị gia tăng cho nông sản của xã.	Báo cáo định kỳ theo quy định; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Thường xuyên	
3	Quyết định của UBND xã về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán	Quyết định	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Thang 08/2025	
		Báo cáo			Báo cáo theo quy định	

	ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025					
4	Dự thảo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026	Dự Quyết định	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
5	Dự thảo Quyết định của UBND xã về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026	Dự Quyết định	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	
6	Dự thảo Quyết định của UBND xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	Dự Quyết định	Phòng KT	Các cơ quan chuyên môn của UBND xã	Tháng 12/2025	

Phụ lục này có 49 nhiệm vụ./.